SỞ Y TẾ THÁI BÌNH **TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 154TB/KSBT	*Thái Bình, ngày 22 tháng 6 năm 2020*

THÔNG BÁO
Kết quả xét nghiệm chất lượng nước Nhà máy nước Vũ Ninh - Công ty Cổ phần phát triển Thủy Long quý II năm 2020

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thái Bình;

Căn cứ Hợp đồng giữa Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thái Bình và Công ty Cổ phần phát triển Thủy Long về việc xét nghiệm chất lượng nước Nhà máy nước Vũ Ninh năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BYT ngày 11/12/2015 của Bộ Y tế về kiểm tra vệ sinh, chất lượng nước ăn uống, sinh hoạt; QCVN 01:2009/BYT của Bộ Y tế;

Ngày 16 tháng 6 năm 2020, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thái Bình tổ chức kiểm tra, lấy 01 mẫu nước thành phẩm tại Nhà máy và 03 mẫu nước thành phẩm tại 03 hộ gia đình sử dụng nước trong hệ thống cấp nước của Nhà máy về xét nghiệm. Mỗi mẫu xét nghiệm gồm 15 chỉ tiêu, trong đó 13 chỉ tiêu hóa lý 02, chỉ tiêu vi sinh vật.

Căn cứ kết quả thử nghiệm số 548 - 549/XN-KSBT ngày 22/6/2020 (có văn bản kèm theo) Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thái Bình thông báo như sau:

1. Kết quả xét nghiệm.

- Mẫu số 1: Mẫu nước thành phẩm tại vòi phát bể chứa nước Nhà máy.

- Mẫu số 2, mẫu số 3, mẫu số 4: Các mẫu nước tại 03 hộ gia đình sử dụng nước trong hệ thống cấp nước của Nhà máy.

+ Chỉ tiêu lý hóa: 13/13 chỉ tiêu đạt tiêu chuẩn cho phép.

+ Chỉ tiêu vi sinh vật: 2/2 chỉ tiêu đạt tiêu chuẩn cho phép.

2. Khuyến nghị:

Khuyến nghị Nhà máy nước duy trì hàm lượng Clo dư khử khuẩn nước luôn đạt 0,3 - 0,5 mg/l.

Khi phát hiện hoặc nghi ngờ có sự bất thường về chất lượng nước đề nghị Nhà máy nước có biện pháp khắc phục kịp thời và thông báo cho cơ quan chức năng có thẩm quyền phối kết hợp xử lý, đảm bảo chất lượng nước tốt nhất phục vụ Nhân dân.

KHOA SKMT **Phó khoa**	**GIÁM ĐỐC** KT.GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC Lê Thị Hồng Nhung
Bùi Minh Tuấn	

Nơi nhận:
- Sở Y tế:
- CTCP Phát triển Thủy Long;
- Lưu VT- SKMT.

SỞ Y TẾ THÁI BÌNH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Số 10 Đường Hoàng Công Chất Phường Quang Trung TP.Thái Bình
ĐT :02273832639 Email : khoaxncdctb@gmail.com

Số: 548 /2020/KQTN-XN Ngày trả kết quả: 22/06/2020

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

ilac-MRA BUREAU OF ACCREDITATION VIETNAM VILAS 629

I. Lý lịch mẫu:

Tên mẫu: Nước

Nhận diện mẫu:

M1(N09/16/06/20) - Mẫu lấy tại Vòi phát

M2(N10/16/06/20)- Mẫu lấy tại GĐ Ông Phạm Văn Cương - Bắc Sơn - Vũ Ninh - KX

Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh đậy nắp kín .

Nơi lấy mẫu: Công ty Cổ phần phát triển Thủy Long

Địa chỉ: Lô diện tích 7333,4m^2 - Cụm CN Vũ Ninh -Xã Vũ Ninh-Huyện Kiến Xương -Tỉnh TB

Người lấy mẫu: KTV Trần Văn Duy - Khoa xét nghiệm CĐHA & TD CN – Trung tâm KSBT

Ngày lấy mẫu: Ngày 16 tháng 06 năm 2020

Mẫu gửi đến phòng thử nghiệm: Ngày 16 tháng 06 năm 2020

Yêu cầu thử nghiệm: 13 chỉ tiêu hóa lý và 02 chỉ tiêu vi sinh

II. Kết quả phân tích:

1. Chỉ tiêu hóa lý:

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	PP thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả	
				M1	M2
1.	Màu sắc (*)	SMEWW2120C:2017	TCU	<1,0[a]	<1,0[a]
2.	Mùi vị	Cảm quan	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ
3.	Độ đục (*)	TCVN 6184:2008	NTU	0,28	0,20
4.	Độ pH (*)	TCVN 6492 : 2011	-	7,30	7,27
5.	Hàm lượng Nitrit (NO_2^-) (*)	TCVN 6178 : 1996	mg/L	<0,016[b]	<0,016[b]
6.	Hàm lượng Sắt (tổng số) (*)	TCVN 6177 : 1996	mg/L	<0,04[a]	<0,04[a]
7.	Hàm lượng Clorua (*)	TCVN 6194:1996	mg/L	7,09	7,45
8.	Hàm lượng Nitrat(*)	TCVN 6180 : 1996	mg/L	3,25	3,30
9.	Độ cứng (tính theo $CaCO_3$)(*)	TCVN 6224:1996	mg/L	92	93
10.	Chỉ số pecmanganat(*)	TCVN 6186 : 1996	mg/L	<0,5[a]	<0,5[a]
11.	Hàm lượng Sulphate (*)	EPA.375.4	mg/L	9,11	9,04
12.	Hàm lượng Mangan(*)	SMEWW3111B:2017	mg/L	<0,03[b]	<0,03[b]
13.	Hàm lượng Clo dư (*)	TCVN 6225-2:2011	mg/L	0,38	0,36

Lưu ý : - Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- *Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Bình*
- *Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu*
- *Giải quyết thắc mắc, khiếu nại trong 07 ngày kể từ ngày trả kết quả ghi trên phiếu kết quả kiểm nghiệm*
- ** Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025*
- *** Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ*

2. Chỉ tiêu vi sinh:

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	PP thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả	
				M1	M2
1.	Coliforms(*)	TCVN6187-2:1996	MPN/100ml	KPH	KPH
2.	E.coli(*)	TCVN6187-2:1996	MPN/100ml	KPH	KPH

Ghi chú: KPH - Không phát hiện
(a): Giá trị giới hạn định lượng của phương pháp thử (LOQ)
(b): Giá trị giới hạn phát hiện của phương pháp thử (LOD)
Giới hạn phát hiện của phương pháp thử E.coli, Coliform: LOD $_{E.coli,\ Coliforms}$: 03MPN /100ml

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH THÁI BÌNH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT T.THÁI BÌNH

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Đỗ Xuân Cấp

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM CĐHA& TDCN

Ths. Phạm Thị Thu Hà

Lưu ý : - Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- *Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Bình*
- *Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu*
- *Giải quyết thắc mắc, khiếu nại trong 07 ngày kể từ ngày trả kết quả ghi trên phiếu kết quả kiểm nghiệm*
- ** Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025*
- *** Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ*

SỞ Y TẾ THÁI BÌNH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Số 10 Đường Hoàng Công Chất Phường Quang Trung TP.Thái Bình
ĐT :02273832639 Email : khoaxncdctb@gmail.com

Số: 549 /2020/KQTN-XN Ngày trả kết quả: 22/06/2020

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

I. Lý lịch mẫu:

Tên mẫu: Nước

Nhận diện mẫu:

M3(N11/16/06/20) - Mẫu lấy tại GĐ Ông Nguyễn Văn Tiến - Đông Hòa - Vũ Ninh - KX

M4(N12/16/06/20)- Mẫu lấy tại GĐ Bà Nguyễn Thị Quyên - Tây Hòa - Vũ Quý - KX

Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh đậy nắp kín .

Nơi lấy mẫu: Công ty Cổ phần phát triển Thủy Long

Địa chỉ: Lô diện tích 7333,4m^2 - Cụm CN Vũ Ninh -Xã Vũ Ninh -Huyện Kiến Xương- Tỉnh TB

Người lấy mẫu: KTV Trần Văn Duy - Khoa xét nghiệm CĐHA & TD CN – Trung tâm KSBT

Ngày lấy mẫu: Ngày 16 tháng 06 năm 2020

Mẫu gửi đến phòng thử nghiệm: Ngày 16 tháng 06 năm 2020

Yêu cầu thử nghiệm: 13 chỉ tiêu hóa lý và 02 chỉ tiêu vi sinh

II. Kết quả phân tích:

1. Chỉ tiêu hóa lý:

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	PP thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả	
				M3	M4
1.	Màu sắc (*)	SMEWW2120C:2017	TCU	<1,0[a]	<1,0[a]
2.	Mùi vị	Cảm quan	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ
3.	Độ đục (*)	TCVN 6184:2008	NTU	0,15	0,17
4.	Độ pH (*)	TCVN 6492 : 2011	-	7,33	7,31
5.	Hàm lượng Nitrit (NO_2^-) (*)	TCVN 6178 : 1996	mg/L	<0,016[b]	<0,016[b]
6.	Hàm lượng Sắt (tổng số) (*)	TCVN 6177 : 1996	mg/L	<0,04[a]	<0,04[a]
7.	Hàm lượng Clorua (*)	TCVN 6194:1996	mg/L	7,09	7,80
8.	Hàm lượng Nitrat(*)	TCVN 6180 : 1996	mg/L	3,22	3,34
9.	Độ cứng (tính theo $CaCO_3$)(*)	TCVN 6224:1996	mg/L	92,5	91,5
10.	Chỉ số pecmanganat(*)	TCVN 6186 : 1996	mg/L	<0,5[a]	<0,5[a]
11.	Hàm lượng Sulphate (*)	EPA.375.4	mg/L	9,16	9,17
12.	Hàm lượng Mangan(*)	SMEWW3111B:2017	mg/L	<0,03[b]	<0,03[b]
13.	Hàm lượng Clo dư (*)	TCVN 6225-2:2011	mg/L	0,34	0,19

Lưu ý : - Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- *Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Bình*
- *Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu*
- *Giải quyết thắc mắc, khiếu nại trong 07 ngày kể từ ngày trả kết quả ghi trên phiếu kết quả kiểm nghiệm*
- ** Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025*
- *** Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ*

2. Chỉ tiêu vi sinh:

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	PP thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả	
				M3	M4
1.	Coliforms(*)	TCVN6187-2:1996	MPN/100ml	KPH	KPH
2.	E.coli(*)	TCVN6187-2:1996	MPN/100ml	KPH	KPH

Ghi chú: *KPH - Không phát hiện*
(a): Giá trị giới hạn định lượng của phương pháp thử (LOQ)
(b): Giá trị giới hạn phát hiện của phương pháp thử (LOD)
Giới hạn phát hiện của phương pháp thử E.coli, Coliform: LOD $_{E.coli,\ Coliforms}$: 03MPN /100ml

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT T.THÁI BÌNH

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Đỗ Xuân Cấp

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM CĐHA& TDCN

Ths. Phạm Thị Thu Hà

Lưu ý : - Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- *Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Bình*
- *Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu*
- *Giải quyết thắc mắc, khiếu nại trong 07 ngày kể từ ngày trả kết quả ghi trên phiếu kết quả kiểm nghiệm*
- ** Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025*
- *** Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ*